

CÔNG TY TNHH TM & ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THÀNH ĐẠT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM & ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THÀNH ĐẠT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH DAT TM & DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THANH DAT T&DI CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110826381

3. Ngày thành lập: 29/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, ngõ 193/64/72 đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985241091

Fax:

Email: thanhdat.company024@gmail.com Website: thanhdat.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thực phẩm	4632(Chính)
2.	Bán buôn đồ uống	4633
3.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
4.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ dược phẩm, thiết bị y tế)	4649
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi	4663
8.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
9.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
10.	Hoạt động viễn thông khác	6190
11.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn kiểm toán, thuế, kế toán, tài chính, pháp luật)	7020
12.	Quảng cáo	7310
13.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
14.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
15.	Cho thuê xe có động cơ	7710
16.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
19.	In ấn (Trừ các loại Nhà nước cấm)	1811
20.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ các loại Nhà nước cấm)	1812
21.	Sao chép bản ghi các loại (Trừ các loại Nhà nước cấm)	1820
22.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
23.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
24.	Xây dựng nhà để ở	4101
25.	Xây dựng nhà không để ở	4102
26.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
27.	Xây dựng công trình điện	4221
28.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
29.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
30.	Xây dựng công trình thủy	4291
31.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
33.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
34.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các hoạt động vui chơi giải trí khác (Trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề)	9329
35.	Khai thác thủy sản biển	0311
36.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
37.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
38.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
39.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
40.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
41.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
42.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
43.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
44.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
45.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
46.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709

47.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
48.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
49.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
50.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
51.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
52.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
53.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
54.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
55.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
56.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
57.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
58.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bất động sản: sản giao dịch bất động sản, môi giới bất động sản, tư vấn bất động sản, quản lý bất động sản.	6820

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THƠM	Việt Nam	Số 67, Tổ dân phố số 7 Phú Mỹ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.700.000.000	90,000	001194000277	
2	PHÍ THỊ HƯƠNG HOA	Việt Nam	Số 67, Tổ dân phố số 7 Phú Mỹ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	10,000	001177004195	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THOM

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/01/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001194000277

Ngày cấp: 07/06/2024

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 67, Tổ dân phố số 7 Phú Mỹ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 67, Tổ dân phố số 7 Phú Mỹ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội